

TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH HÀ TĨNH

Bản án số: 149/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 27/9/2024

"tranh chấp về ly hôn, giải quyết
nuôi con"

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HÀ TĨNH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Quang Năng

- Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Đức

Ông Trần Đăng Ninh.

Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thanh Huyền - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh.

Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Hòa - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 9 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 83/2024/ TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 5 năm 2024 về việc “Ly hôn, giải quyết nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 139/2024/QĐXX-ST ngày 04 tháng 9 năm 2024, Quyết định hoãn phiên tòa số 81/2024/QĐST-HNGĐ ngày 20/9/2024 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh [Nguyễn Sơn L](#); Sinh năm 1980; Địa chỉ cư trú: [Thôn H, xã T, huyện L, tỉnh Hà Tĩnh](#); Xin xét xử vắng mặt.

- Bị đơn: Chị [Đặng Thị T](#); Sinh năm 1986; Nơi ĐKKHKT trước khi xuất cảnh: [Thôn H, xã T, huyện L, tỉnh Hà Tĩnh](#) (Hiện đang lao động tại Thái Lan); Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, quá trình giải quyết vụ án anh [Nguyễn Sơn L](#) trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh và chị **Đặng Thị T** kết hôn với nhau ngày 15/12/2008, hôn nhân tự nguyện, đăng ký kết hôn tại **UBND xã C, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh**. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống bình thường khoảng 10 năm thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn kéo dài. Đến năm 2020 thì chị **T** bỏ nhà đi, để lại các con cho anh **L** nuôi. Từ đó đến nay vợ chồng sống ly thân, không còn quan tâm đến nhau. Hiện nay tình cảm không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên anh **L** làm đơn đề nghị được ly hôn với chị **T**.

Về con chung: Quá trình sống chung anh **L** và chị **T** có 03 con chung là **Nguyễn Văn H**, sinh ngày 03/6/2009; **Nguyễn Văn Tuấn V**, sinh ngày 08/7/2011 và **Nguyễn Gia H1**, sinh ngày 13/9/2018. Hiện nay các con ở cùng anh **L** và anh **L** có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc các con và đủ điều kiện nuôi con, không yêu cầu chị **T** đóng tiền cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Tại bản tự khai, biên bản lấy lời khai và quá trình giải quyết vụ án chị **Đặng Thị T** trình bày:*

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh **Nguyễn Sơn L** kết hôn với nhau như trình bày của anh **L** là đúng. Quá trình sống chung với nhau thì phát sinh nhiều mâu thuẫn. Năm 2018 anh **L** sang lao động ở Hàn Quốc nhưng số tiền gửi về ít ỏi không đủ để nuôi 03 con và trang trải cuộc sống nên năm 2020 thì chị sang Thái Lan để lao động. Một thời gian sau thì anh **L** công khai có mối quan hệ với người khác và gửi tin nhắn cho chị muốn chấm dứt cuộc hôn nhân này. Trong thời gian đó do đang lo đi làm ăn nên không giải quyết được nên hiện nay anh **L** làm đơn đề nghị ly hôn thì chị đồng ý. Chị hiện nay đang lao động tại Thái Lan, không có địa chỉ cụ thể để cung cấp cho Tòa án do làm tự do. Việc đi lại gặp nhiều khó khăn khó thu xếp và công việc về giải quyết tại Tòa án nên chị đề nghị Tòa án giải quyết và xét xử vắng mặt chị, mọi văn bản tố tụng của Tòa án xin được gửi về cho bố mẹ chị là ông **Đặng Quốc T1** và bà **Lê Thị T2**, trú tại **thôn P, xã N, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh**.

Về con chung: Vợ chồng có 03 con chung là **Nguyễn Văn H**, sinh ngày 03/6/2009; **Nguyễn Văn Tuấn V**, sinh ngày 08/7/2011 và **Nguyễn Gia H1**, sinh ngày 13/9/2018. Do nguyện vọng của cháu **H** và cháu **V** muốn được ở cùng bố nên chị có nguyện vọng được nuôi cháu **H1**. Không ai phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau.

Tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Cháu **Nguyễn Văn H**, sinh ngày 03/6/2009 và cháu **Nguyễn Văn Tuấn V**, sinh ngày 08/7/2011 có đơn trình bày nguyện vọng được ở với bố sau khi bố mẹ ly hôn.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của những người tiến hành tố tụng, các đương sự; phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án:

- Về việc tuân theo pháp luật: Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng và đầy đủ thủ tục tố tụng theo quy định tại Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại các Điều 70, 71, 72 Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung vụ án: Căn cứ các Điều 51, 55, 57, 58, 81, 82, 83, 123, 127 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014, các Điều 28, 37, 39, 227, 228, 469, Điều 474, Điều 477, Điều 479, Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 10 Nghị quyết 01/2024/NQ-HĐTP ngày 16/5/2024 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật trong giải quyết vụ việc về hôn nhân và gia đình, Điều 26, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 về án phí, lệ phí Tòa án; đề nghị:

- Về tình cảm: Ghi nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh [Nguyễn Sơn L](#) và chị [Đặng Thị T](#).

- Về con chung: Giao 03 con chung là [Nguyễn Văn H](#), sinh ngày 03/6/2009; [Nguyễn Văn Tuấn V](#), sinh ngày 08/7/2011 và [Nguyễn Gia H1](#), sinh ngày 13/9/2018 cho anh [Nguyễn Sơn L](#) được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc. Chị [Đặng Thị T](#) không phải đóng góp tiền nuôi con và được quyền đi lại thăm nom con chung không ai được phép cản trở.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu giải quyết nên miễn xem xét.

- Về án phí: Các đương sự phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có tại hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Anh [Nguyễn Sơn L](#) (Nơi ĐKKHKT: [Thôn H, xã T, huyện L, tỉnh Hà Tĩnh](#)) khởi kiện xin ly hôn chị [Đặng Thị T](#) (Nơi ĐKKHKT trước khi xuất cảnh: [Thôn H, xã T, huyện L, tỉnh Hà Tĩnh](#)), chị [T](#) đang sống và làm việc tại Thái Lan. Theo công văn số 497/PA08-Đ1 ngày 03/6/2024 của [Phòng Quản lý xuất nhập cảnh Công an tỉnh H](#) thì chị [T](#) đã xuất cảnh lần gần nhất ngày 07/5/2024, tại thời điểm thụ lý vụ án chị [T](#) ở nước ngoài. Vì vậy, Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh thụ lý, giải quyết vụ án theo thủ tục sơ thẩm là đúng thẩm quyền quy định tại Điều 28, khoản 1 Điều 37 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Anh [Nguyễn Sơn L](#) và chị [Đặng Thị T](#) đề nghị Tòa án giải quyết xét xử vắng mặt. Căn cứ quy định tại khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân

sự năm 2015, Tòa án tiến hành mở phiên tòa xét xử vắng mặt anh L, chị T theo thủ tục chung.

[2] **Về quan hệ hôn nhân:** Anh Nguyễn Sơn L và chị Đặng Thị T kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn vào ngày 15/12/2010 tại UBND xã C, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh nên được xem là hôn nhân hợp pháp. Quá trình sống chung anh L và chị T xảy ra nhiều mâu thuẫn, không có tình cảm với nhau và đã sống ly thân với nhau từ năm 2020. Tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, anh L làm đơn xin ly hôn với chị T, chị T cũng đồng ý ly hôn. Hội đồng xét xử xét thấy: Anh L và chị T không thực hiện quyền và nghĩa vụ của vợ chồng làm cho tình trạng hôn nhân trầm trọng, mâu thuẫn căng thẳng kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, hai bên có yêu cầu ly hôn là có căn cứ, phù hợp Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình, ghi nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Sơn L và chị Đặng Thị T.

[3] **Về con chung:** Vợ chồng có 03 con chung là Nguyễn Văn H, sinh ngày 03/6/2009; Nguyễn Văn Tuấn V, sinh ngày 08/7/2011 và Nguyễn Gia H1, sinh ngày 13/9/2018. Cháu Nguyễn Văn H và cháu Nguyễn Văn T3 V có nguyện vọng được ở với bố. Quá trình giải quyết vụ án chị T có nguyện vọng được chăm sóc nuôi dưỡng cháu Nguyễn Gia H1. Xét thấy, từ khi chị T đi lao động ở nước ngoài đến nay (năm 2020) các con đều ở với anh L, được anh L chăm sóc nuôi dưỡng phát triển tốt. Các tài liệu anh L giao nộp tại Tòa án chứng tỏ thu nhập của mình thấy rằng anh L đủ điều kiện để nuôi dưỡng 03 con, mặt khác hiện nay chị T đang lao động ở nước ngoài, không chứng minh được điều kiện nuôi con theo yêu cầu của Tòa án nên việc giao ba con chung cho anh L chăm sóc nuôi dưỡng là phù hợp Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình. Về tiền cấp dưỡng nuôi con, anh L không yêu cầu nên miễn xét.

[4] **Về tài sản chung, nợ chung:** Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết, miễn xét.

[5] **Về án phí sơ thẩm:** Anh Nguyễn Sơn L tự nguyện chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ các Điều 51, 55, 57, 58, 81, 82, 83, 123, 127 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014, các Điều 28, 37, 39, 227, 228, 469, Điều 474, Điều 477, Điều 479, Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 10 Nghị quyết 01/2024/NQ-HĐTP

ngày 16/5/2024 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật trong giải quyết vụ việc về hôn nhân và gia đình, Điều 26, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 về án phí, lệ phí Tòa án: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn anh Nguyễn Sơn L, xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Ghi nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Sơn L và chị Đặng Thị T.

2. Về con chung: Giao 03 con chung Nguyễn Văn H, sinh ngày 03/6/2009; Nguyễn Văn Tuấn V, sinh ngày 08/7/2011 và Nguyễn Gia H1, sinh ngày 13/9/2018 cho anh Nguyễn Sơn L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi) hoặc có sự thay đổi về quyền nuôi con. Chị Đặng Thị T có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

3. Về án phí: Anh Nguyễn Sơn L1 nguyện chịu 150.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0000870 ngày 10/5/2024 tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Hà Tĩnh. Trả lại cho anh Nguyễn Sơn L 150.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết; bị đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 1 tháng kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ, hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

5. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì bên được thi hành án dân sự, bên phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao;
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- Cục THADS tỉnh Hà Tĩnh;
- Các đương sự;
- UBND xã Cẩm Phúc
huyện Cẩm Xuyên, Hà Tĩnh (Nơi ĐKKH);
- Lưu HSVA, VP, TDS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Quang Năng

